

Số: 42/BC-STC

Kiên Giang, ngày 19 tháng 3 năm 2023

## BÁO CÁO

### Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng quý I/2023 và phương hướng nhiệm vụ quý II/2023

#### I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ I NĂM 2023

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Căn cứ Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 02/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023. Sở Tài chính đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-STC ngày 06/02/2023 thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.

Theo đó, Ban Giám đốc chỉ đạo các phòng chuyên môn triển khai đến công chức và người lao động trong các cuộc họp cơ quan.

1.2. Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 03-QĐ/ĐU ngày 14/01/2020 của Đảng ủy Sở Tài chính, về việc phân công đơn vị đầu mối tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy Sở Tài chính về công tác phòng, chống tham nhũng. Đồng thời giao Thanh tra Sở Tài chính là đơn vị đầu mối tham mưu, giúp việc về công tác phòng, chống tham nhũng.

1.3. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Ban Giám đốc Sở Tài chính thường xuyên chỉ đạo các phòng chuyên môn trực thuộc Sở tuyên truyền phổ biến các văn bản của cấp trên đối với công tác phòng, chống tham nhũng và vận động công chức và người lao động trong cơ quan quán triệt thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, quán triệt các văn bản liên quan đến phòng, chống tham nhũng. Rà soát cập nhật các văn bản liên quan đến Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành có



liên quan, tổ chức tuyên truyền, phổ biến qua các hình thức như chuyển văn bản đến từng công chức và người lao động hoặc phổ biến trong các cuộc họp cơ quan. Từ đó quán triệt cho công chức và người lao động nhận thức rõ tầm quan trọng của việc phòng, chống tham nhũng trong công tác quản lý tài chính, ngân sách. Hình thức tuyên truyền cụ thể lồng ghép vào các cuộc họp chi bộ, cuộc họp tổ công đoàn, cuộc họp phòng và đồng thời gửi tài liệu trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính đến từng công chức.

Các phòng chuyên môn rà soát, kiểm tra lại tất cả các quy trình xử lý công việc thuộc thẩm quyền giải quyết theo đúng chức năng. Hoàn thiện, bổ sung theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý công việc.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan**

### **2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động**

Sở Tài chính đã thực hiện việc tự kiểm tra tài chính, kế toán năm 2022 theo Quyết định số 11/QĐ-STC ngày 16/01/2023. Qua kiểm tra chấn chỉnh một số thiếu sót nhỏ trong quá trình điều hành quản lý, sử dụng tài chính ngân sách.

Ban hành Kế hoạch số 29/KH-STC ngày 22/02/2023 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 20/KH-STC ngày 14/02/2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023. Đồng thời, đang sửa đổi các quy chế như: Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan tại Quyết định số 20/QĐ-STC ngày 14/02/2023 của Sở Tài chính. Đồng thời, công khai số điện thoại đường dây nóng của cơ quan tại Thông báo số 30/TB-STC ngày 26/9/2019 của Sở Tài chính về đường dây nóng và hộp thư điện tử để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp để tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

### **2.2. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ**

Sở Tài chính đang trình UBND tỉnh ban hành các Quyết định về các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Quyết định quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định quy định giá tính thuế tài nguyên năm 2023 và Quyết định về việc mua sắm tập trung xe ô tô bán tải năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Công tác thẩm tra, quyết toán vốn đầu tư đã phê duyệt quyết toán được 38 công trình, hạng mục công với giá trị đề nghị quyết toán 622,998 tỷ đồng, giá trị quyết toán được duyệt 618,051 tỷ đồng, qua thẩm tra loại bỏ khỏi giá trị quyết toán các khoản chi sai tiêu chuẩn, định mức, chế độ là 4,947 tỷ đồng.

Công tác thẩm định bổ sung kinh phí: các đơn vị trình xin bổ sung kinh phí số liệu 510,904 tỷ đồng, sau khi rà soát về chế độ, định mức thẩm định lại kinh phí 444,508 tỷ đồng, số không chấp nhận bổ sung 66,396 tỷ đồng.

Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính: Năm 2022 chuyên qua 13 hồ sơ; Tiếp nhận 180 hồ sơ; Giải quyết 186 hồ sơ; Hồ sơ tồn đang giải quyết 07 hồ sơ.

Thẩm định 08/08 hồ sơ phương án giá đất. cập nhật, theo dõi và báo cáo tình hình diễn biến giá cả thị trường kịp thời, đúng theo quy định. Trình UBND tỉnh đề ban hành quyết định quy định giá tính thuế tài nguyên năm 2023. Tiếp tục xử lý xe ô tô dôi dư trên địa bàn tỉnh theo phương án được phê duyệt. Báo cáo kết quả kiểm tra việc chấp hành các quy định về giá trên địa bàn tỉnh và kiểm tra việc bán hàng bình ổn giá năm 2023 (trước, trong và sau Tết Nguyên Đán 2023). Khảo sát và tổng hợp kết quả khảo sát giá lúa vụ hè thu báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính. Trình UBND tỉnh quyết định mua sắm xe ô tô bán tải tập trung năm 2023. Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ theo phương án đã được phê duyệt. Thẩm định đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê 08 hồ sơ; định giá tổ tụng hình sự 04 hồ sơ; thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu 02 hồ sơ. Báo cáo hóa đơn tài sản Nhà nước và tài sản tịch thu năm 2022 về Bộ Tài Chính, tổng hợp báo cáo tài sản công năm 2022. Tham mưu xử lý về mua sắm, điều chuyển, bán và thanh lý tài sản nhà nước, tài sản tịch thu, tài sản vi phạm hành chính kịp thời và đúng quy định.

2.3. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn và công chức

Tiếp tục thực hiện các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ; các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của ngành, cơ quan.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 60-KH/ĐU ngày 17/5/2019 Đảng ủy sở Tài chính về việc sinh hoạt chuyên đề “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện văn hóa công sở tại cơ quan Sở Tài chính”.

2.4. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn và công chức

Thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tham nhũng. Trên cơ sở đó Sở Tài chính đã xây dựng Kế hoạch số 57/KH-STC ngày 21/5/2021 của Sở Tài chính về chuyển đổi vị trí công tác giai đoạn 2021-2025. Đồng thời đang dự thảo kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2023.

2.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Sở Tài chính tiếp tục thực hiện 27 thủ tục hành chính công áp dụng tại cơ quan theo các Quyết định của UBND tỉnh số: 1659/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 về công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc ngành Tài chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; 2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính áp

dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; 3093/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Đồng thời, xác định nhiệm vụ cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Sở Tài chính đã ban hành Kế hoạch số 29/KH-STC ngày 22/02/2023 về kiểm tra Công tác Cải cách hành chính năm 2023.

Sở Tài chính tiếp tục hướng dẫn các đơn vị sử dụng các phần mềm kế toán, thực hiện công tác thống kê tài chính theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, vận hành tốt hệ thống phần mềm quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) trong tác nghiệp hệ thống Tài chính từ tỉnh đến huyện. Tiếp tục thực hiện tốt trang thông tin điện tử nội bộ xử lý văn bản trên hệ thống thư điện tử trong quan hệ công tác. Đồng thời, thực hiện tốt việc chuyển lương và các khoản thu nhập qua thẻ ATM đến từng công chức của Sở. Thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Báo cáo số 356/BC-STC ngày 07/12/2022 của Sở Tài chính.

**2.6. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn và công chức**

Thực hiện Luật phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Xác định đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập. Tổ chức thực hiện và gửi bản kê khai về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định. Thực hiện niêm yết công khai, quán triệt, hướng dẫn đến toàn thể công chức cơ quan các nội dung về kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Luật, Nghị định và các văn bản có liên quan để tổ chức thực hiện đạt yêu cầu đề ra.

Sở Tài chính nghiêm túc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định. Sở Tài chính đã rà soát các đối tượng phải kê khai tài sản, công khai và báo cáo về Ban Nội chính Tỉnh ủy và Thanh tra tỉnh theo quy định. Sở Tài chính ban hành Công văn số 2367/STC-VP ngày 09/11/2022 về việc hướng dẫn kê khai tài sản và đánh giá công chức năm 2022, kèm theo danh sách công chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập. Kết quả có 42 công chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập đạt 100%. Trong đó có 39 đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập phải báo cáo về Thanh tra tỉnh tại báo cáo số 05a/BC-STC ngày 06/01/2023 của Sở Tài chính về kết quả thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2022.

**2.7. Kết quả thực hiện việc công chức nộp lại quà tặng**

Thực hiện về việc triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng và thực hiện nghiêm việc tặng quà, nhận quà. Sở Tài chính đã triển khai đến toàn thể công chức và người lao động. Kết quả không phát hiện trường hợp nào công chức và người lao động thuộc cơ quan vi phạm quản lý tặng quà, nhận quà không đúng quy định.

### **3. Kết quả phát hiện xử lý tham nhũng**

3.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ

Trong công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng; Hoạt động thanh tra, kiểm tra và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo không có trường hợp nào xảy ra tham nhũng.

3.2. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra

Trong quý I các Đoàn thanh tra chưa triển khai được theo kế hoạch đầu năm, do lực lượng thanh tra phải tiến hành cuộc kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh.

3.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong quý I, Sở Tài chính không phát hiện trường hợp nào về xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ II NĂM 2023**

- Tiếp tục triển khai, quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, kết luận, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN-TC; nhiệm vụ, giải pháp về công tác PCTN-TC trong bài phát biểu của đ/c Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN-TC tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác PCTN-TC giai đoạn 2012-2022, định hướng hoạt động cho giai đoạn tới và báo cáo số 06-BC/TW ngày 23/7/2022 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm công tác PCTN-TC giai đoạn 2012-2022, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương “về một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực”.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng và thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng. Tập trung xử lý nghiêm, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng nhất là công khai, minh bạch hoạt động của Sở; minh bạch tài sản thu nhập của công chức; thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, thực hiện các chế độ định mức, tiêu chuẩn.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng và chuyên cơ quan điều tra các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng. Tham mưu xây dựng báo cáo quý II, 6 tháng, 9 tháng và cả năm về công tác phòng chống tham nhũng của Sở Tài chính.

- Thường xuyên cập nhật phổ biến các văn bản mới về phòng, chống tham nhũng trên trang Web của Sở Tài chính để công chức, người lao động, tổ chức và đoàn thể có điều kiện tìm hiểu về Luật Phòng, chống tham nhũng. Đồng thời các phòng rà soát, kiểm tra lại tất cả các quy trình xử lý công việc thuộc thẩm quyền giải

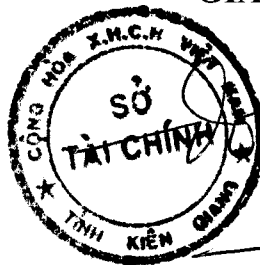
quyết theo đúng chức năng; hoàn thiện, bổ sung theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý công việc.

Trên đây là báo cáo tình hình kết quả công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ công tác quý II năm 2023 của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang./. *Sm.*

**Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: Văn thư, Thanh tra.

KT. GIÁM ĐỐC  
GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC



**Đoàn Văn Đức**



Biểu số: 01/PCTN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG  
QUÝ I NĂM 2023**

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	01
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	00
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	00
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	



12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	27
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	27



27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	42
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	

40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	

52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÂY RA THAM NHƯNG</b>		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	

65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
66.1	<i>- Khiển trách</i>	Người	
66.2	<i>- Cảnh cáo</i>	Người	
66.3	<i>- Cách chức</i>	Người	
	<b>XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
68.1	<i>- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
68.2	<i>- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
68.3	<i>- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
68.4	<i>- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		

73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m <sup>2</sup>	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
75.1	<i>- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	
75.2	<i>- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	
76	Đất đai	m <sup>2</sup>	
76.1	<i>- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m <sup>2</sup>	
76.2	<i>- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m <sup>2</sup>	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m <sup>2</sup>	
	<b>PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	



84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

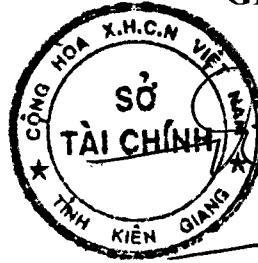
Kiên Giang, ngày 09 tháng 3 năm 2023

**LẬP BIỂU**

**GIÁM ĐỐC**

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC







**Nguyễn Văn Sơn**

**Đoàn Văn Đức**

Biểu số: 02/PCTN

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN  
QUÝ I NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số: 42 ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Sở Tài chính)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					
2					
3					

Không phát sinh./.

**LẬP BIỂU**



**Nguyễn Văn Sơn**

Kiên Giang, ngày 09 tháng 3 năm 2023

**GIÁM ĐỐC**

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



**Đoàn Văn Đức**